

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90284	Ngô Đức Bình	An	22/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	12	12		12	13	
2	90318	Ngô Thị Lan	Anh	14/07/2006	12D5	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
3	90319	Nguyễn Doãn Nhật	Anh	13/07/2006	12D5	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
4	90320	Phạm Thị Mai	Anh	22/07/2006	12D5	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
5	90321	Trần Mai	Anh	12/12/2006	12D5	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
6	90339	Nguyễn Thị Quỳnh	Chang	28/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
7	90353	Ngô Mạnh	Cường	21/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
8	90361	Trần Quang	Doanh	27/12/2006	12D5	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
9	90383	Nguyễn Quỳnh Hương	Giang	28/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	16	16		16	17	
10	90384	Nguyễn Thị Hương	Giang	12/11/2006	12D5	THPT Đa Phúc	16	16		16	17	
11	90391	Nguyễn Thị Thái	Hà	13/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
12	90406	Nguyễn Thị	Hiền	27/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	17	17		17	18	
13	90411	Trịnh Xuân	Hiếu	13/02/2006	12D5	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
14	90420	Nguyễn Thị Kim	Huệ	22/03/2006	12D5	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
15	90432	Ngô Thị Thu	Hương	20/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	18	18		18	19	
16	90433	Nguyễn Như Quỳnh	Hương	08/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
17	90434	Nguyễn Thị Thanh	Hương	23/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
18	90441	Dương Quang	Huy	08/07/2006	12D5	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
19	90442	Lương Quốc	Huy	05/09/2006	12D5	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
20	90447	Bùi Phương	Huyền	03/12/2006	12D5	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
21	90448	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	07/11/2006	12D5	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
22	90459	Hoàng Tú	Lan	16/11/2006	12D5	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
23	90460	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
24	90478	Nguyễn Thị Khánh	Linh	10/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	20	20		20	21	
25	90494	Nguyễn Phương	Ly	19/02/2006	12D5	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
26	90500	Nguyễn Đức	Mạnh	06/02/2006	12D5	THPT Đa Phúc	21	21		21	22	
27	90513	Nguyễn Trà	My	19/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
28	90517	Nguyễn Sơn	Nam	19/01/2006	12D5	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
29	90529	Nguyễn Thị	Ngọc	22/03/2006	12D5	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
30	90530	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	31/01/2006	12D5	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
31	90535	Nguyễn Thị Xuân	Nguyệt	04/02/2006	12D5	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
32	90536	Trần Thị Minh	Nguyệt	11/11/2006	12D5	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
33	90550	Vũ Đình	Phúc	10/09/2006	12D5	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	
34	90555	Nguyễn Thị Bích	Phượng	18/03/2006	12D5	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
35	90564	Đoàn Thị	Quỳnh	08/12/2006	12D5	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90565	Ngô Thị	Quỳnh	04/03/2006	12D5	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
37	90573	Nguyễn Lê Quang	Thắng	29/09/2006	12D5	THPT Đa Phúc	24	24		24	25	
38	90577	Nguyễn Văn	Thành	17/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
39	90588	Nguyễn Phương	Thảo	13/07/2006	12D5	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
40	90594	Trần Văn	Thế	07/03/2006	12D5	THPT Đa Phúc	25	25		25	26	
41	90614	Trương Văn	Trần	30/11/2006	12D5	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
42	90626	Dương Thị Thu	Trang	09/02/2006	12D5	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
43	90627	Ngô Thùy	Trang	30/09/2006	12D5	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
44	90628	Nguyễn Thị Kiều	Trang	13/12/2006	12D5	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
45	90636	Nguyễn Đức	Trọng	02/05/2006	12D5	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
46	90657	Vũ Tường	Vân	26/10/2006	12D5	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	